

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 31-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khánh;

Ông Nguyễn Bông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phan Anh L, sinh ngày 05/11/1997, tại: xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Phan Cẩm B; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Ông Ngô L, sinh năm 1965 và bà Võ Thị L, sinh năm 1970. Cùng trú tại: Khối phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Ông L, bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Ngô Nhật L, sinh năm 1999. Trú tại: Khối phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn 9, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18 tháng 02 năm 2018, bị cáo Nguyễn Phan Anh L đến phòng số 3, quán karaoke S của vợ chồng ông Ngô L và bà Võ Thị L để hát karaoke cùng với một số người khác. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L ra khỏi phòng hát để đi vệ sinh. Sau khi vệ sinh xong, L đi ra và nhìn lên tầng lầu thì nảy sinh ý định đi lên tầng lầu tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Lúc này, bị cáo L đi theo lối cầu thang để lên tầng lầu rồi đi vào phòng ngủ của chị Ngô Nhật L (*là con gái của ông L, bà L*), sau đó đi đến kéo ngăn kéo của bàn gỗ ra thì thấy một cái ví bằng vải (*loại ví nữ có nhiều màu sắc của bà L*). Bị cáo L mở ví ra và lấy số tiền hơn 1.100.000 đồng (*gồm 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng và nhiều tờ tiền có mệnh giá nhỏ hơn*) cất giấu vào trong túi quần trước bên phải mà bị cáo đang mặc. Sau đó, bị cáo L lục trong túi áo khoác của bà Võ Thị L đang treo trên tường, trộm cắp số tiền trong túi áo khoác rồi cất giấu vào trong túi quần trước bên phải của bị cáo. Sau khi trộm cắp tiền trong phòng ngủ của chị Ngô Nhật L, bị cáo L tiếp tục đi sang phòng ngủ của anh Ngô Nhật L (*là con trai của ông L, bà L*), lục lợi trong túi quần Jeans của bà Võ Thị L đang treo trên tay cầm cửa tủ quần áo, trộm cắp số tiền trong túi quần Jeans rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên phải của mình. Sau đó, bị cáo L đi theo lối cầu thang xuống lại tầng trệt. Khi đi đến chiếu nghỉ thứ hai của cầu thang (*theo hướng từ trên xuống*), bị cáo L nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1, màu trắng của bà Võ Thị L để tại đây nên trộm cắp điện thoại di động này cất giấu vào túi quần trước bên trái mà bị cáo đang mặc, rồi tiếp tục đi xuống tầng trệt. Khi đi đến tầng trệt, bị cáo L đi vào phòng vệ sinh đóng cửa phòng lại rồi lấy toàn bộ số tiền trộm cắp được ra đặt trên nền phòng vệ sinh kiểm đếm. Trong lúc bị cáo L đang kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được thì chị Ngô Nhật L đi lên lầu, phát hiện điện thoại, tiền của bà L bị mất và nghi ngờ bị cáo L trộm cắp nên báo với bà L. Sau đó, bà L yêu cầu bị cáo L trả lại điện thoại cùng với số tiền mà bị cáo L trộm cắp được và báo cáo Công an đến giải quyết. Qua quá trình điều tra, xác định bị cáo L đã trộm cắp tổng số tiền là 3.714.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1.

Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Phước thì tổng giá trị điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1, sim Mobifone, sim Viettel, thẻ nhớ Micro SD là 1.122.914 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSTP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Phan Anh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Ngô L, bà Võ Thị L số tiền bị chiếm đoạt là 3.714.000 đồng và trả lại cho bị cáo L số tiền đang tạm giữ là 3.362.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phan Anh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Ngô L, bà Võ Thị L có đơn đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 3.714.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phan Anh L khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/02/2018, trong lúc hát karaoke cùng với một số người khác tại quán karaoke S (*Do vợ chồng ông Ngô L, bà Võ Thị L làm chủ, thuộc khối phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam*), lợi dụng lúc chủ nhà không nhìn thấy, bị cáo đi theo lối cầu thang để lên tầng lầu, lén lút vào bên trong các phòng ngủ trộm cắp tổng cộng số tiền 3.714.000 đồng cất giấu vào túi quần đang mặc. Trong lúc đi xuống lại tầng trệt, bị cáo tiếp tục trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu trắng để trên chiếu nghỉ tại cầu thang. Sau đó, bà L phát hiện bị mất tiền, điện thoại nên giữ bị cáo lại và báo cáo Công an đến giải quyết. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.836.914 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phan Anh L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của

những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác như đã nêu ở trên của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Phan Anh L có đầy đủ khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì tham lam và để có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bản thân bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự, đã xuất ngũ nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt.

[6] Xét thấy, bị cáo L có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng và bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục theo như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 3.714.000 đồng mà bị cáo L đã chiếm đoạt, hiện nay đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước Tiên Phước là tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Ngô L, bà Võ Thị L nên cần phải trả lại cho vợ chồng ông L, bà L. Đối với số tiền 3.362.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, hiện nay đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước Tiên Phước là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, nhưng

không liên quan đến tội phạm nên cần phải trả lại cho bị cáo. Các vật chứng khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước đã trao trả lại cho chủ sở hữu trong quá trình điều tra là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phan Anh L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, các Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Anh L **09 (Chín)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/7/2018). Giao bị cáo Nguyễn Phan Anh L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho vợ chồng ông Ngô L, bà Võ Thị L số tiền 3.714.000 (*Ba triệu bảy trăm mười bốn nghìn*) đồng và trả lại cho bị cáo Nguyễn Phan Anh L số tiền 3.362.000 (*Ba triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn*) đồng (*Số tiền này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiên Phước theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 30/7/2018*).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Buộc bị cáo Nguyễn Phan Anh L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/7/2018). Ông Ngô L, bà Võ Thị L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Tiên Phước;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Tiên Phước;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo